

Số: 3137/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 18 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong chăn nuôi;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh (khóa X, kỳ họp thứ 11) về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 279/TTr-SNN&PTNT ngày 09/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh (khóa X, kỳ họp thứ 11) về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; với các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm và động vật khác theo quy định của Luật Chăn nuôi, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn

nuôi và Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP (trừ nuôi chim yến và nuôi động vật làm cảnh, nuôi động vật trong phòng thí nghiệm mà không gây ô nhiễm môi trường).

2. Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi

| STT | Khu vực không được phép chăn nuôi | |
|-----|-----------------------------------|---|
| 1 | Thành phố Tam Kỳ | - Các phường: An Mỹ, Phước Hòa, An Sơn, An Xuân. - Phường Tân Thạnh gồm các khối phố: Mỹ Thạch Tây, Hòa Nam. - Phường Hòa Hương gồm các khối phố: Hương Trung, Hương Chánh, Hồng Lư, Bàn Thạch. |
| 2 | Thành phố Hội An | Các phường: Minh An, Sơn Phong, Cẩm Phô, Tân An, Cửa Đại, Cẩm An. |
| 3 | Thị xã Điện Bàn | Phường Vĩnh Điện. |
| 4 | Huyện Duy Xuyên | Thị trấn Nam Phước gồm các khối phố: Mỹ Hòa, Long Xuyên 1, Long Xuyên 2. |
| 5 | Huyện Thăng Bình | Thị trấn Hà Lam gồm các khối phố: 3, 4, 5. |
| 6 | Huyện Tiên Phước | Thị trấn Tiên Kỳ gồm các khối phố: Bình Phước, Tiên Bình. |
| 7 | Huyện Núi Thành | Thị trấn Núi Thành gồm các khối phố: 2, 3, 4 và các tổ: 1, 2, 3, 4 thuộc khối phố 1. |
| 8 | Huyện Đại Lộc | Thị trấn Ái Nghĩa gồm các khu: Phước Mỹ, Nghĩa Phước và các tổ: 1, 2, 3, 4 thuộc khu Nghĩa Đông. |
| 9 | Huyện Quế Sơn | - Thị trấn Đông Phú gồm: Các khu dân cư số 2, 5 thuộc tổ dân phố Thuận An; khu phố chợ Đông Phú thuộc tổ dân phố Lãnh Thượng 1; khu phố chợ Đông Phú, khu dân cư số 1 thuộc tổ dân phố Lãnh Thượng 2. - Thị trấn Hương An gồm: Khu tái định cư Đông cầu Hương An; khu tái định cư chợ Hương An; khu dân cư Hương Yên; khu tái định cư Hương Yên; khu dân cư vùng sạt lở Hương An; các tổ dân phố Yên Lư và Hương Yên thuộc khu tái định cư Khu công nghiệp Đông Quế Sơn. |
| 10 | Huyện Hiệp Đức | Thị trấn Tân Bình gồm các tổ: 10, 11, thuộc khối |

| STT | Khu vực không được phép chăn nuôi | |
|-----|--|--|
| | | phố An Nam và tổ 4 thuộc khối phố An Đông. |
| 11 | Huyện Bắc Trà My | Thị trấn Trà My gồm: - Các tổ đoàn kết số: 4, 7 thuộc tổ dân phố Mậu Cà. - Các tổ đoàn kết số: 1, 2, 3, 4, 5, 6 thuộc tổ dân phố Trung Thị. - Các tổ đoàn kết số: 1, 2, 3, 4 thuộc tổ dân phố Đồng Bàu. - Các tổ đoàn kết số: 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 thuộc tổ dân phố Đồng Trường. - Các tổ đoàn kết số: 1, 2 thuộc tổ dân phố Trần Dương. - Tổ đoàn kết số 4 thuộc tổ dân phố Đàng Bộ. |
| 12 | Các khu đô thị, khu dân cư xây dựng nhà ở liền kề theo quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. | |

3. Quản lý hoạt động chăn nuôi

Các cơ sở chăn nuôi xây dựng và hoạt động trước ngày 25/10/2022 (ngày Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND có hiệu lực) nằm trong khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều này được hoạt động đến hết ngày 31/12/2024 nhưng phải thực hiện các quy định sau:

a) Không được xây dựng coi nới, mở rộng quy mô chăn nuôi.

b) Thực hiện các yêu cầu về điều kiện cơ sở chăn nuôi và kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi.

Từ ngày 01/01/2025, các cơ sở này phải dừng chăn nuôi hoặc di chuyển đến địa điểm phù hợp (theo quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt hoặc theo quy hoạch khác do UBND cấp huyện phê duyệt).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành liên quan xác định ranh giới các khu đô thị, khu dân cư xây dựng nhà ở liền kề theo quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 trên cơ sở nội dung quy hoạch đã được phê duyệt; thực hiện công bố công khai quy hoạch đô thị đã được phê duyệt theo quy định để tổ chức, cá nhân nắm, không tổ chức chăn nuôi tại các khu vực này; xác định cụ thể khu vực không

được phép chăn nuôi trên thực địa dựa trên địa giới hành chính của các phường, thị trấn, ranh giới của thôn, tổ dân phố, tổ đoàn kết.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi quy định pháp luật về chăn nuôi, nội dung Quyết định đến tận người chăn nuôi để biết, thực hiện.

c) Chỉ đạo UBND cấp xã thống kê số lượng các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn để quản lý hiện trạng, làm cơ sở để hỗ trợ di dời, chuyển đổi nghề nghiệp theo quy định, lập cam kết thực hiện các quy định. Tổ chức kiểm tra, rà soát, bố trí quỹ đất để đảm bảo cho người dân có nhu cầu chăn nuôi thực hiện việc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

d) Xây dựng kế hoạch và lộ trình tổ chức thực hiện để tiến đến chấm dứt tình trạng chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi.

đ) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý và phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động chăn nuôi và các lĩnh vực khác liên quan trên địa bàn.

e) Định kỳ hằng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện Quyết định cho Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả.

b) Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

c) Định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động chăn nuôi và các lĩnh vực khác liên quan.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Quyết định cho UBND tỉnh; đồng thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Riêng đối với thị xã Điện Bàn, Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Điện Bàn và các Sở ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND xem xét, bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi vào kỳ họp thường lệ cuối năm 2022 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan tham mưu, đề xuất bố trí kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn chủ cơ sở chăn nuôi thực hiện lập hồ sơ môi trường và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường.

b) Thẩm định, phê duyệt hồ sơ môi trường theo quy định hiện hành.

c) Định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

5. Các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện triển khai thực hiện Quyết định đảm bảo hiệu quả.

6. Công an tỉnh theo chức năng, thẩm quyền tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý và phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể tỉnh: Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến và vận động hội viên, nhân dân thực hiện quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- CPVP;
- Lưu; VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2022\Quyết định\11 16 triển khai Nghị quyết 26 của HDND tỉnh.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu